

Phòng GD&ĐT TP Trường Tiểu học Lớp:..... Họ và tên:.....		Bài kiểm tra cuối học kì I Năm học: 2021 – 2022 Môn: Tiếng Việt Khối: 4 - Thời gian: 40 phút Ngày kiểm tra:.....
Điểm	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám thị:..... Chữ ký giám khảo:

I. Đọc thành tiếng (3 điểm):.....

II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (7 điểm):.....

A. Đọc thầm : Đọc bài sau và trả lời câu hỏi

Cánh điều tuổi thơ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả điều thi. Cánh điều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời, tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả điều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi điều ơi! Bay đi!" Cánh điều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo Tạ Duy Anh

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

Câu 1 : (0,5đ) Ai đang thả điều?

- a. Tuổi thơ
- b. Đám trẻ mục đồng
- c. Bạn trai
- d. Bạn gái

Câu 2 : (0,5đ) Tiếng sáo điều được miêu tả như thế nào?

- a. Vi vu trầm bổng
- b. Vu vi trầm bổng
- c. Vi vo trầm bổng
- d. Trầm bổng vi vu

Câu 3 : (0,5đ) Tác giả miêu tả cánh điều như thế nào?

- a. Cánh điều vì vu trâm bồng
- b. Cánh điều đẹp như thảm nhung
- c. Cánh điều mềm mại như cánh bướm
- d. Cánh điều mềm mại như vải lụa

Câu 4 : (1đ) Tác giả tả bầu trời đẹp như thế nào?

- a. Thảm nhung khổng lồ
- b. Xanh trong
- c. Xanh và to
- d. Xanh và cao

Câu 5. (1đ) Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

Viết câu trả lời của em:

.....

.....

Câu 6: (1đ) Câu hỏi “Em có thể ra ngoài chơi cho chị học bài được không ?” được dùng với mục đích gì ?

- a. Bày tỏ thái độ chê, khen.
- b. Yêu cầu, mong muốn, đề nghị.
- c. Khẳng định, phủ định.
- d. Đề hỏi những điều chưa biết.

Câu 7 : (1đ) Em hãy nói tên 2 trò chơi mà em biết.

.....

.....

Câu 8: (0,5đ) Nhóm từ nào gồm toàn các từ láy:

- a. khăn khăn, vui vẻ, chữ xấu.
- b. vui vẻ, lí lẽ, điểm kém.
- c. vui vẻ, rõ ràng, cứng cáp.
- d. khăn khăn, cứng cáp, điểm kém.

Câu 9. (0,5đ) Trong câu “Chú bé rất ham thả diều”. Đây là bộ phận chủ ngữ trong câu:

- a. Chú;
- b. Chú bé ;
- c. Rất ham ;
- d. Thả diều.

Câu 10: (0,5đ) Cho các từ: ước mơ, trung thực, dũng cảm.

Đặt một câu với một từ đã cho.

.....

.....

III. Phần viết:

1. Chính tả (2đ) : Nghe – viết Bài :” Chiếc xe đạp của chú Tư “(Sách HDH TV4 tập 1 trang 198).

This image shows a full page of white paper with ten horizontal dashed lines, typical of primary school handwriting practice paper. The lines are evenly spaced and extend across the entire width of the page. There is no text or other markings on the paper.

2. Tập làm văn (8đ) : Em hãy tả một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em thích nhất.

Bài làm

[illegible]

.....

ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT 4

CUỐI HỌC KỲ I 2021-2022

I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (7 điểm)

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Ý ĐÚNG	b	a	c	a	<i>Nói lên niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng</i>	b	Tùy học sinh viết	c	b	Tùy học sinh viết

II. Chính tả (2 điểm)

Sai 5 lỗi trừ 1 điểm.

Trình bày, kiểu chữ, tốc độ 1 điểm.

III. Tập làm văn (8 điểm)

Mở bài: 1 điểm

Phần chính: 4 điểm (Nội dung 1,5 điểm, kỹ năng 1,5 điểm, cảm xúc 1 điểm)

Kết bài: 1 điểm

Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm

Dùng từ đặt câu: 0,5 điểm

Sáng tạo: 1 điểm

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ TIẾNG VIỆT CUỐI HKI – LỚP 4

ST T	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	T L	TN	T L	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	4		2	1	1	2	10
		Câu số	1,2,3, 4		5,8.	6		7,1 0	
2	Kiến thức tiếng Việt	Số câu	1						
		Câu số	8				9		
Tổng số câu			5		2		1	2	10

MA TRẬN ĐỀ NỘI DUNG TIẾNG VIỆT CUỐI HKI LỚP 4

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Đọc hiểu văn bản: - Xác định được tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân. - Hiểu: nội dung bài. - Nhận xét: Biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế.	Số câu	4		2			2	6	2
	Số điểm	2.0		1.5			2.0	2.5	2.0
Kiến thức Tiếng Việt.	Số câu	1			1	1		1	1

Hiểu nghĩa: Nắm được thể nào là từ láy. Biết được thành phần chủ ngữ trong câu. Biết đặt câu với các từ cho sẵn.	Số điểm	0,5				0.5		1.0	0.5
Tổng	Số câu	5		2		1	2	7	3
	Số điểm	2.5		1.5	1.0	0.5	1.5	4.5	2.5
